TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 122 /2020/QĐST-HNGĐ	*Nông Cống, ngày 30 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 186/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng7 năm 2020 Về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ". Giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1993
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Trịnh Duy N, sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị T và anh Trịnh Duy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Võ Thị T và anh Trịnh Duy N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Võ Thị T và anh Trịnh Duy N có 01 con chung là Trịnh Phương N, sinh ngày 20/11/2017. Khi ly hôn chị Chị Võ Thị T trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trịnh Phương N. Anh Trịnh Duy N cấp dưỡng nuôi con chung thực hiện định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Nhi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị T và anh Trịnh Duy N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Võ Thị T phải nộp 150.000đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0002154 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, trả lại cho chị Võ Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trịnh Duy N phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã K;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Sơn